**Ngày dạy: 14/9/2020**

**Lới dạy: 6.2,6.3**

**Tuần: 2 - Tiết: 5-6**

 ***Văn bản:* SƠN TINH, THUỶ TINH**

 ***(Truyền thuyết)***

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-**Giúp HS hiểu truyền thuyết “Sơn Tinh, Thủy Tinh” nhằm giải thích hiện tượng lụt lội xảy ra ở châu thổ Bắc Bộ thuở các vua Hùng dựng nước và khát vọng của người Việt cổ trong việc giải thích và chế ngự thiên tai lũ lụt, bảo vệ cuộc sống của mình.

- Nắm được những nét chính về nghệ thuật của truyện.

**2. Kỹ năng:**Rèn luyện kĩ năng đọc, kể.

**3.Thái độ:**

- Trân trọng công lao của các vua Hùng.

- Giáo dục về thiên nhiên, môi trường, ý thức đấu tranh, phòng ngừa thiên tai.

**4. Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh:**

- Tự nhận thức. Làm chủ bản thân.

- Suy nghĩ sáng tạo...

**II. PHƯƠNG PHÁP/KĨ THUẬT DẠY HỌC:**

**-** Phân tích gợi tìm, nêu vấn đề, bình giảng, phát vấn đàm thoại.

- Động não, trình bày...

**III. CHUẨN BỊ:**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Nghiên cứu SGK, SGV, tham khảo tài liệu liên quan.

- Giáo án, bảng phụ. Phương án tổ chức:cá nhân, nhóm.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Đọc văn bản, soạn bài theo hệ thống câu hỏi Sgk ...

**IV. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chức hoạt động học của giáo viên** | **Dự kiến****Hoạt động của học sinh và sản phẩm** | **Kiến thức trọng tâm** |
|  **1. Hoạt động khởi động ( 5p)** **\* Mục tiêu:** Nêu tình huống để kích thích sự khám phá, tạo hứng thú cho HS trước đi vào bài học mới. **\* Phương pháp, kĩ thuật:**  **-** Nêu và giải quyết vấn đề, vấn đáp. - Động não, trình bày **\* Phương tiện dạy học:** Sgk. |
| GV cho HS quan sát câu ca dao: *Núi cao sông hãy còn dài,**Năm năm báo oán, đời đời đánh ghen.*( Ca dao)**?** Theo em, câu ca dao này bắt nguồn từ truyền thuyết nào? GV chốt và giới thiệu vào bài mới.*Câu ca dao trên bắt nguồn từ truyền thuyết “ Sơn Tinh, Thủy Tinh”. Truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh tiêu biểu cho sức mạnh và những ước muốn của người Việt cổ trong việc chế ngự thiên tai, xây dựng đất nước. Để hiểu thêm về điều đó, cô và các em cùng tìm hiểu văn bản này.*  | - HS quan sát.- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  |  |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức (23p)****\* Mục đích:** HS nắm được nội dung và nghệ thuật của văn bản.**\* Phương pháp:** Thảo luận nhóm, vaán ñaùp, ñaøm thoaïi, thöïc haønh theo maãu …**\* Kĩ thuật:** Động não, khăn phủ bàn... **\* Phương tiện** *(nếu có*)**:** Cho HS quan sát hình ảnh về nhân vật Sơn Tinh, Thủy Tinh; hiện tượng mưa gió lũ lụt... |
| **Hoạt động1:** **Hướng dẫn tìm hiểu chung.**GV đọc giọng chậm rãi ở đoạn đầu, nhanh gấp ở đoạn 2 thần đánh nhau, đoạn cuối giọng kể chậm.Yêu cầu HS đọc theo 3 đoạn.GV uốn nắn, sửa chữa. ❓ Văn bản có thể chia ra làm mấy đoạn? Nội dung chính của mỗi đoạn?- Đ1: Từ đầu đến “mỗi thứ một đôi”: Vua Hùng thứ mười tám kén rể.- Đ2: Tiếp theo đến “Thần nước đành rút quân”: Sơn Tinh, Thủy Tinh cầu hôn và cuộc giao tranh của hai vị thần.- Đ3: Phần còn lại: Sự trả thù hằng năm của Thủy Tinh và chiến thắng Sơn Tinh.GV hướng dẫn và gọi HS tóm tắt truyện.**Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu văn bản.**❓ Truyện được gắn với thời đại lịch sử nào của Việt Nam?❓ Nhân vật chính là ai?❓ Vì sao Sơn Tinh và Thủy Tinh được coi nhân vật chính của truyện?❓ Hai nhân vật chính được giới thiệu như thế nào? ❓ Hãy nói phép lạ của Sơn Tinh và Thủy Tinh?**?** Vì sao tác giả chỉ chú trọng đến giới thiệu tài năng của hai thần mà không miêu tả diện mạo?**?** Nguyên nhân nào dẫn đến sự tranh tài của hai nhân vật?**?** Trong lời thách cưới của vua Hùng, lễ vật bao gồm những gì?**?** Có người cho rằng: khi kén rể, vua Hùng đã có ý chọn Sơn Tinh, nhưng vua cũng không muốn mất lòng Thuỷ Tinh nên mới nghĩ ra cuộc đua tài tìm sản vật quí về nộp sính lễ. Ý kiến em như thế nào? Vì sao em có ý kiến như vậy ? (Cho HS thảo luận)**?** Sự thiên vị này, phản ánh thái độ gì của người Việt cổ?**?** Cảnh tranh tài của hai vị thần diễn ra như thế nào? Kết quả ra sao? Em hãy kể lại.**?** Chi tiết: “Nước dâng lên cao … bấy nhiêu” có ý gì?  **?** Theo em, cách kết thúc truyện như vậy nhằm giải thích điều gì ?❓ Như vậy, hình tượng Sơn Tinh, Thuỷ Tinh tượng trưng cho điều gì?**Hoạt động 3: Tổng kết.****?** Câu chuyện *Sơn Tinh , Thuỷ Tinh* đã kể lại cuộc tranh tài của hai thần bằng những chi tiết hấp dẫn, lí thú. Em có nhận xét gì về những chi tiết đó?**GV:** Đây là đặc điểm của truyền thuyết.❓ Ý nghĩa của truyện?- GV chốt- Gọi HS đọc ghi nhớ Sgk. | - Nghe.- 3 HS đọc.- HS trả lời: Gồm 3 đoạn.- HS tóm tắt.- Thời đại Hùng Vương thứ mười tám.- HS trả lời.- Hai nhân vật này có mặt xuyên suốt trong truyện, các tình tiết truyện đều xoay quanh hai nhân vật và làm nên ý nghĩa truyện.- HS làm việc cá nhân. - HS dựa vào chi tiết SGK.- Để dẫn dắt vào nội dung chính là cuộc thi tài của hai thần.- Vua Hùng đặt ra cuộc thi tài dâng lễ vật sớm (…)- Lễ vật: “một trăm ván cơm nếp, một trăm nệp bánh chưng … một đôi”.- HS thảo luận, trình bày- HS nhận xét, bổ sungĐồng ý với ý kiến trên vì những vật vua Hùng đưa ra đều là những con vật sống trên cạn (thuận lợi cho Sơn Tinh ) mà lại đến sớm mới thắng.- Phản ánh thái độ của nhân dân: coi lũ lụt là kẻ thù, còn rừng núi là quê hương, là bè bạn của nhân dân.- HS trả lời- kể lại - HS khác nhận xét.- Thể hiện cuộc chiến đấu giằng co của hai vị thần. Đồng thời thể hiện quyết tâm bền bỉ, chiến thắng bão lũ của nhân dân. - Giải thích hiện tượng lũ lụt ở miền Bắc nước ta mang tính chu kì/ năm/ lần. Đồng thời thể hiện sự bền bỉ, kiên cường trong việc chống bão lũ .*-* Thủy Tinh*:* hiện tượng mưa to, bão lụt hằng năm.- Sơn Tinh: lực lượng cư dân Việt cổ chống lũ lụt, ước mơ chiến thắng thiên tai.**-** Chi tiết kì lạ, hoang đường. .- HS trả lời. - Đọc ghi nhớ Sgk. | **I. Đọc- chú thích.****1. Đọc:****2. Bố cuc:** **II. Hiểu văn bản:** **1. Nhân vật Sơn Tinh, Thủy Tinh:**- Có tài cao, phép lạ.- Sơn Tinh: vẫy tay về phía đông nổi cồn bãi, vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi- Thủy Tinh: có tài gọi gió gió đến, hô mưa mưa về-> Kì lạ, hoang đường.**2) Cụôc tranh tài của hai thần.**- Sơn Tinh đến trước rước Mị Nương về núi, Thủy Tinh đến sau, tức giận, hô mưa, gọi gió, dâng nước sông lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh; Sơn Tinh dời núi đồi, đắp thành lũy đất ngăn dòng nước lũ. Nước dâng cao bao nhiêu ...cao bấy nhiêu.- Sơn Tinh thắng, Thủy Tinh thua cuộc và rút quân về.-> Giải thích hiện tượng lũ lụt và ước mơ chế ngự thiên nhiên.**III. Tổng kết.****1.Nghệ thuật:** Chi tiết kì lạ, hoang đường.**2. Ý nghĩa của truyện:** - Giải thích hiện tượng lũ lụt.- Sức mạnh và ước mong của người Việt cổ.- Ca ngợi công lao dựng nước của các vua Hùng. |
| **3. Hoạt động luyện tập (8p)****\* Mục đích:** Giúp HS hiểu nội dung bài học và khắc sâu kiến thức. **\* Phương pháp:** Vấn đáp, đàm thoại... **\* Kĩ thuật:** Động não... **\* Phương tiện** *(nếu có)***:** SGK |
| ❓ Hãy kể diễn cảm lại truyện “ Sơn Tinh, Thủy Tinh”.GV nhận xét, sửa chữa.  | - HS kể.  |  |
| **4. Hoạt động vận dụng (5p)****\* Mục đích:** Giúp HS nắm bắt nội dung đã học và vận dụng vào thực tiễn. **\* Phương pháp:** Vấn đáp, đàm thoại... **\* Kĩ thuật:** Động não, trình bày... **\* Phương tiện** *(nếu có)***:** |
| ❓ Từ truyện *“ Sơn Tinh, Thủy Tinh”* em có suy nghĩ gì về chủ trương xây dựng, củng cố đê điều, nghiêm cấm nạn phá rừng, đồng thời trồng thêm hàng triệu héc-ta rừng của Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay?GV: Nhận xét, kết luận.**?** Em hình dung cuộc sống thế gian sẽ như thế nào nếu Thủy Tinh đánh thắng Sơn Tinh? GV: Nhưng trong thực tế Thủy Tinh không thể thắng nổi Sơn Tinh. **?** Sơn Tinh luôn chiến thắng Thủy Tinh. Theo em Sơn Tinh tượng trưng cho sức mạnh nào?  | - HS suy nghĩ, trả lời cá nhân. - HS làm việc độc lập.-> Thế gian ngập nước, không còn sự sống của con người. - HS hoạt động cá nhân.-> Sức mạnh chế ngự thiên tai, bão lụt của người Việt cổ.  |  |
| **5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng:(3p)****\* Mục đích:** HS cảm thụ bài học sâu sắc nhất. **\* Phương pháp:** Vấn đáp...**\* Kĩ thuật:** Động não...  |
| **?** Hãy viết một số truyện kể dân gian liên quan đến thời đại các vua Hùng mà em biết.  | - HS làm việc cá nhân.  |  |

**\* Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học tiếp theo:(1p)**

***Về nhà*:**

- Nắm được nội dung, ý nghĩa của truyện.

- Tập kể diễn cảm lại truyện *“ Sơn Tinh, Thuỷ Tinh”*.

- Hoàn thiện các bài tập SGK vào vở bài tập.

***Bài mới:*** Soạn bài: Nghĩa của từ.

- Trả lời các câu hỏi.

- Nắm được một số cách giải thích nghĩa của từ.

1. **RÚT KINH NGHIỆM:**

- Giáo viên cần hướng hs phần tóm tắt những chi tiết chính để Hs nắm bài

-Giáo viên phần hướng hs vào phần diễn biến và chi tiết kì ảo trong truyện.

- Cần lưu ý thời gian.

**Ngày dạy: 15/9/2020**

**Lới dạy: 6.2,6,3**

**TIẾT : 7**

**Tiếng Việt: TỪ MƯỢN**

**I. MỤC TIÊU:**

 **1.Kiến thức :**

 - Khái niệm từ mượn.

 - Nguồn gốc của từ mượn trong TV.

 - Nguyên tắc mượn từ trong tiếng Việt.

 - Vai trò của từ mượn trong hoạt động giao tiếp và tạo lập văn bản.

 **2.Kĩ năng :**

 - Nhận biết được các từ mượn trong vb.

 - Xác định đúng nguồn gốc của các từ mượn.

 - Viết đúng những từ mượn

 - Sử dụng từ điển để hiểu nghĩa của từ mượn.

\* KNS: hợp tác chia sẻ, quản lí thời gian, mạnh dạn tự tin trước tập thể,…

 **3. Thái độ:**

 - HS có ý thức sử dụng hợp lí từ mượn trong tạo lập văn bản và trong giao tiếp. .

 **4. Định hướng phát triển năng lực , phẩm chất học sinh**:

 - Giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác, giao tiếp.

 - Tự lực, tự tin ; có trách nhiệm,…

 **5. Nội dung tích hợp, lồng ghép**: Các văn bản đã học có sử dụng từ mượn.

**II**. **PHƯƠNG PHÁP** **VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC:**

 **-** Phân tích, qui nạp, thảo luận nhóm, vấn đáp,...

 **-** Trình bày một phút, động não, chia nhóm...

 **III. CHUẨN BỊ :**

1. GV:tham khảo tài liệu,soạn giáo án, nghiên cứu bài giảng

 2. HS: Tìm hiểu kĩ bài học, soạn bài theo hướng dẫn của GV.

 **IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |
| --- |
| **1. HĐ Khởi động( 5’)****\* Mục tiêu:** Ôn kiến thức cũ, nêu tình huống có vấn đề để kích thích sự khám phá, tạo hứng thú cho HS đi vào mới.**\* Phương pháp, kĩ thuật:** + Nêu và giải quyết vấn đề, vấn đáp.+ Trình bày 1 phút, động não. **\* Phương tiện dạy học:** Sgk, máy chiếu. |
| ***Tổ chức các HĐ dạy học của GV*** | ***Dự kiến các HĐ học của HS và sản phẩm*** |  ***Kiến thức trọng tâm*** |
| - Y/c HS đọc câu văn sau và trả lời câu hỏi. “ Chú bé /vùng dậy/ vươn/ vai/ một/ cái/ bỗng /biến thành /một /tráng sĩ/ mình/ cao/ hơn/ trượng”.? Xác định từ đơn và từ phức trong câu trên.? Dựa vào nội dung văn bản đã học em hãy giải thích nghĩa của hai từ *tráng sĩ* và *trượng***\* GV chốt ý đúng, dẫn dắt vào bài mới:**Như vậy rõ ràng chúng ta thấy được hai từ trên không phải là từ thuần Viêt. Vậy nó được vay mượn từ đâu và cách sử dụng như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay. | - HS đọc VD và trả lời câu hỏi.+ Làm việc độc lập.+ Trả lời, nhận xét, bổ sung.- *Trượng:* đơn vị đo bằng 10 thước Trung Quốc cổ; ở đây hiểu là rất cao.- *Tráng sĩ*: người có sức lực cường tráng, chí khí mạnh mẽ, hay làm việc lớn. |  |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức (18’)****\* Mục tiêu: *Giúp HS*****-** Hiểu được khái niệm**,** nguồn gốc của từ mượn và nguyên tắc mượn từ trong tiếng Việt. - Nhận biết được các từ mượn trong vb. - Sử dụng từ mượn trong hoạt động giao tiếp và tạo lập văn bản. **\* Phương pháp, kĩ thuật:** **-** Vấn đáp, giải thích, phân tích, nêu và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm,...**-** Chia nhóm, động não,... **\* Phương tiện dạy học:**  sgk, máy chiếu. |
| ***Tổ chức các HĐ dạy học của GV*** | ***Dự kiến các HĐ học của HS và sản phẩm*** |  ***Kiến thức trọng tâm*** |
| **Hoạt động 1: Hướng dẫn tìm hiểu từ thuần Việt và từ mượn.*.***GV treo bảng phụ ghi sẵn ví dụ .''Chú bé ... hơn trượng''.**?** Theo em, những từ *tráng sĩ, trượng* có nguồn gốc từ đâu ? **?** Trong các từ dưới đây, những từ nào được mượn từ tiếng Hán ? Những từ nào được mượn từ các ngôn ngữ khác? *Sứ giả, ti vi, xà phòng, buồm, mít tinh, ra- đi- ô, gan, điện, ga, xơ viết , giang sơn, in- tơ- nét* **?** Qua ví dụ em hiểu thế nào là từ mượn, từ thuần Việt? Từ nào mượn nhiều nhất? **?** Hãy nhận xét cách viết các từ mượn nói trên? **Hoạt động 2:**  **Hướng dẫn học sinh tìm hiểu nguyên tắc mượn từ. *.***Gọi HS đọc ý kiến của Hồ Chí Minh **?** Em hiểu ý kiến trên của Hồ Chí Minh như thế nào? ? Qua lời khuyên của Bác, em rút ra được điều gì khi mượn từ | **-** Đây là những từ mượn của tiếng Hán ( tiếng Trung Quốc ) - *Ra- đi- ô , in- tơ nét* mượn của người Ấn Âu . *Ti vi, xà phòng, mít ting, ga, bơm, buồm* là những từ có nguồn gốc Ấn Âu nhưng đã được Việt hóa ở mức độ cao và được viết như chữ Việt - Từ Hán Việt: giang sơn, sứ giả, gan - Hs trả lời cá nhân- Hs nhận xét- Trả lời cá nhânHs đọc**-** Mặt tích cực của việc mượn từ là làm giàu ngôn ngữ dân - Mặt tiêu cực; làm cho ngôn ngữ dân tộc bị pha tạp nếu mượn từ một cách tuỳ tiện Hs trả lời cá nhân. | **I. Từ thuần việt và từ mượn**-**Từ thuần Việt** : là những từ do nhân dân ta sáng tạo ra,.***-*Từ mượn*:***là từ vay mượn của tiếng nước ngoài để biểu thị những sự vật, hiện tượng …mà tiếng Việt chưa có từ thích hợp để biểu thị- Bộ phận từ mượn quan trọng nhất trong tiếng Việt là mượn tiếng Hán ( gồm từ gốc Hán và từ HánViệt )Bên cạnh đó tiếng Việt còn mượn từ của một số ngôn ngữ khác như tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga...**- Cách viết:** từ mượn được Việt hóa cao viết như từ thuần việt: mít tinh, ten nít, xô viết. Từ mượn chưa được Việt hóa hòan tòan khi viết nên dùng dấu gạch các tiếng**II. Nguyên tắc mượn từ:**Mượn từ là một cách làm giàu tiếng Việt. Tuy vậy, để bảo vệ sự trong sáng cảu tiếng Việt không nên mượn từ một cách tuỳ tiện.  |
| **3. HĐ Luyện tập (10’)****\* Mục tiêu: -** Giúp HS hiểu bài, khắc sâu kiến thức.- Làm BT đúng theo yêu cầu.**\* Phương pháp, kĩ thuật:** - Vấn đáp, phân tích, thực hành, thảo luận,.... **-** Động não, giao nhiệm vụ,... **\*Phương tiện, thiết bị dạy học:**  sgk ,máy chiếu |
| ***Tổ chức các HĐ dạy học của GV*** | ***Dự kiến các HĐ của HS và sản phẩm*** |  ***Kiến thức trọng tâm*** |
| **1-Tìm từ mượn** a-Đúng ngày hẹn... sính lễ b-Ngày cưới... tấp nập.c-ông vua ...chủ riêng .**2-Xác định nghĩa của từng tiếng tạo thành các từ Hán Việt.****3-Kể một số từ mượn theo gợi ý sgk.****4 Những từ nào trong các cặp từ dưới đây là từ mượn ? Có thể dùng trong những hòan cảnh, đối tượng giao tiếp nào ?** Chia nhóm theo tổ | Cho hs thảo luận cùng bàn.HS làm việc cá nhânMột số từ mượn:a-Đơn vị đo lường: mt, lít. Ki-lơ-mét, kí-lô-gam.b-Bộ phận của chiếc xe đạp: ghi đông, pê đan, gác-đờ-bu.c-Tên đồ vật: ra-đi-ô, vi-ô-lông, bi-a-nô.HS thảo luận cùng bàn.Hs thảo luận nhóm | 1-Các từ mượn:a-Hán Việt: Vô cùng ngạc nhin, tự nhiên, sính lễ.b-Hán Việt: Gia nhânc-Anh: Pốp, in-tơ-nét.2-Xác định :\* Khán giả- Khán: xem- Giả: người\* Yếu lược:- Yếu: Quan trọng - Lược: tóm tắt4-Các từ mượn:- Phôn, fan, nốc ao.Có thể dùng trong hoàn cảnh giao tiếp thân mật với bạn bèngười thân cũng có thể viết trong những tin trên báo. Ưu điểm của các từ này là ngắn gọn. Nhược điểm của chúng là không trang trọng, không phù hợp trong giao tiếp chính thức. |
|  **4. HĐ Vận dụng ( 7’)****\*Mục tiêu:** Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các yêu cầu, nhiệm vụ mới.**\*Phương pháp, kĩ thuật:** **-** Thảo luận,...- Động não, chia nhóm,... **\* Phương tiện, thiết bị dạy học:**  sgk, giấy Ao, bút |
| ***Tổ chức các HĐ dạy học của GV***-Viết đoạn văn ngắn(5-7 câu) chủ đề tự chọn trong đó có sử dụng từ Hán Việt.***Chia nhóm theo vị trí ngồi*** | ***Dự kiến các HĐ của HS và sản phẩm***- HS làm việc nhóm, trình bày.+ Nhận xét. |  ***Kiến thức trọng tâm*** |
|  **5. HĐ Tìm tòi, mở rộng (4')****\* Mục tiêu:** Giúp HS mở rộng thêm kiến thức có liên quan đến nội dung bài học, phát huy năng lực sáng tạo của bản thân .**\* Phương pháp, kĩ thuật:** - Thảo luận nhóm- Giao nhiệm vụ, chia nhóm. **\* Phương tiện dạy học:**  sgk.  |
| ***Tổ chức các HĐ dạy học của GV*** | ***Dự kiến các HĐ của HS và sản phẩm*** |  ***Kiến thức trọng tâm*** |
| - Y/c HS về nhà **:** Tìm đoạn văn có sử dụng từ mượn trong các văn bản đã học. Kiểm tra vào tiết học TV tiếp theo. | - HS thực hiện BT ở nhà.Làm việc theo nhóm |  |

***\* Hướng dẫn học ở nhà( 1’):***

- Làm bài tập 5 ( sgk )ở nhà và các bài tập còn lại

- Soạn "Tìm hiểu chung về văn tự sự"trả lời các câu hỏi sách giáo khoa và vở soạn . **E.RÚT KINH NGHIỆM:**

**- Giáo viên cần nhấn mạnh phần từ mượn tiếng Hán**

**-Phần luyện tập giáo viên cần hướng dẫn**

**- Cho Hs viết đoạn văn ngắn có sử dụng từ mượn. chỉ rõ**

**Ngày dạy: 15/9/2020**

**Lới dạy: 6/2,6/3**

**Tiết : 8**

**Tập làm văn: TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN TỰ SỰ**

**I .MỤC TIÊU CẦN ĐẠT :**

**1. Kiến thức:**

 - Đặc điểm của văn tự sự.

**2. Kĩ năng:**

 - Nhận biết được văn bản tự sự.

 - Sử dụng được một số thuật ngữ: tự sự, kể chuyện, sự việc, người kể.

**\* KNS:** hợp tác chia sẻ, quản lí thời gian, mạnh dạn tự tin trước tập thể,…

**3. Thái độ:** HS có ý thức sử dụng hợp lí văn bản tự sự trong giao tiếp.

**4.** **Phát triển năng lực, phẩm chất học sinh:**

 - Giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác, giao tiếp.

 - Tự lực, tự tin ; có trách nhiệm,…

**5. Nội dung tích hợp, lồng ghép**:

 - Các văn bản tự sự đã học trong chương trình.

**II/ PHƯƠNG PHÁP / KĨ THUẬT DẠY HỌC:**

 **-** Phân tích, qui nạp, thảo luận nhóm, vấn đáp,...

 **-** Trình bày một phút, động não, chia nhóm...

**III .CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS :**

 ***- GV* :** Đọc "Những điều cần lưu ý" (sgk), Sách chuẩn kiến thức - kĩ năng.

 ***- HS*** : Sọan bài theo gợi ý sgk.

 **IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |
| --- |
| **1. HĐ Khởi động( 5’)****\* Mục tiêu:** Nêu tình huống có vấn đề để kích thích sự khám phá, tạo hứng thú cho HS đi vào mới.**\* Phương pháp, kĩ thuật:** + Nêu và giải quyết vấn đề, vấn đáp.+ Trình bày 1 phút, động não. **\* Phương tiện dạy học:** Sgk, máy chiếu. |
| ***Tổ chức các HĐ dạy học của GV*** | ***Dự kiến các HĐ học của HS và sản phẩm*** |  ***Kiến thức trọng tâm*** |
| ?Trên đường đi học về em làm được một việc tốt, em muốn khoe với bố mẹ thì em sẽ làm gì?? Hằng ngày các em có được nghe kể chuyện không? Kể những chuyện gì? Ai là người hay kể chuyện cho em nghe?**\* GV chốt ý đúng, dẫn dắt vào bài mới:**Ngay từ thưở ấu thơ, các em thường được nghe ông bà, cha mẹ kể chuyện và các em cũng hay kể chuyện cho ông bà, cha mẹ, bạn bè nghe . Qua đó chúng ta có thể thấy kể chuyện là một nhu cầu không thể thiếu trong cuộc sống của mỗi con người. Vậy, kể để làm gì? Và kể như thế nào? Để hiểu rõ hơn về điều đó cô cùng các em sẽ tìm hiểu bài học hôm nay. | + Làm việc độc lập.+ Trả lời, nhận xét, bổ sung.Hs trả lời cá nhân. |  |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức (18’)****\* Mục tiêu: *Giúp HS*** - Nhận biết được văn bản tự sự. - Sử dụng được một số thuật ngữ: tự sự, kể chuyện, sự việc, người kể.**\* Phương pháp, kĩ thuật:** **-** Vấn đáp, giải thích, phân tích, nêu và giải quyết vấn đề thảo luận nhóm, khăn trải bàn...**-** Chia nhóm, động não,... **\* Phương tiện dạy học:** sgk,máy chiếu, bút dạ, giấy A0. |
| ***Tổ chức các HĐ dạy học của GV*** | ***Dự kiến các HĐ học của HS và sản phẩm*** |  ***Kiến thức trọng tâm*** |
| **1. Hoạt động** 1: Hdẫn HS tìm hiểu về mục đích tự sự.- Đưa các trường hợp sgk và đặt câu hỏi? Gặp các trường hợp như thế, theo em người nghe muốn biết điều gì và người kể phải làm gì.? Theo em, kể chuyện để làm gì?? Mục đích của người kể chuyện? Khi nghe kể chuyện, người nghe muốn biết điều gì? Nếu kể câu chuyện về An nghỉ học mà người kể không liên quan đến việc nghỉ học của An thì có thể coi là câu chuyện có ý nghĩa được không? Vì sao?**2.Hoạt động 2**:Hdẫn tìm hiểu về phương thức tự sự? Truyện Thánh Gióng là một văn bản tự sự. Văn bản này cho em biết những điều gì? Ý nghĩa của sự việc như thế nào***\*KT khăn trải bàn*** - GV chia lớp thành 4 nhóm theo vị trí ngồi, mỗi nhóm thảo luận trả lời 1 .**( thảo luận nhóm 5 phút)*****Câu 1***: **(N1**) Em hãy liệt kê các sự việc trong truyện Thánh Gióng.***Câu 2:*** **(N2**) Vậy truyện bắt đầu từ đâu? Diễn biến, kết thúc như thế nào***Câu 3:*** **(N3)** Em có nhận xét gì khi kể chuyện Thánh Gióng? Vậy, em có nhận xét gì về quan hệ giữa sự việc trước và sự việc sau***Câu 4*: (N4)** Theo em, nếu như truyện Thánh Gióng chỉ kể dừng lại ở sự việc 4,5 có được không? Vì sao?Truyện có ý nghĩa gì?- Cho HS các nhóm nhận xét lẫn nhau.- Nhận xét chung, chốt kiến thức.+ Quan tâm hỗ trợ giúp đỡ những HS yếu kém.+ Nhận xét, đánh giá .+ Kết luận, chốt kiến thức.**?** Qua tìm hiểu em hiểu thế nào là tự sự?**?** Em thử cho biết tác dụng của văn tự sự?- Gọi HS đọc ghi nhớ**\* Hd tự học**: * Học bài cũ
* Cbị phần bài tập
 | - HS đọc VD.- Người nghe muốn biết rõ câu chuyện và sự việc. Người kể phải kể chuyệnHs làm việc cá nhân.Hs trả lời cá nhân- Không. Vì không thực hiện được yêu cầu giao tiếp**-** Về người anh hùng Thánh Gióng đánh giặc cứu nước  **-**Gióng là biểu tượng người anh hùng giết giặc cứu nước. - Là người anh hùng mang trong mình sức mạnh cộng đồng. - Hình tượng đẹp đẻ, lập nên kì tích- HS làm việc theo nhómTừng thành viên trong nhóm ghi ý kiến riêng của mình lên 4 góc của tờ giấy Ao, sau đó cả nhóm thống nhất ý kiến chung vào giữa tờ giấy. Hết thời gian thảo luận đại diện nhóm lên bảng dán kết quả thảo luận+ Quan sát, nhận xét, bổ sung.**Sản phẩm:****N1:TL:**+Sự ra đời của Thánh Gióng + Thánh Gióng biết nói và nhận trách nhiệm đánh giặc + Thánh Gióng lớn nhanh như thổi + Thánh Gióng vươn vai trở thành tráng sĩ, cưỡi ngựa sắt, mặc áo giáp sắt, cầm roi sắt đánh giặc + Thánh Gióng đánh tan giặc + Thánh Gióng lên núi cởi bỏ áo giáp sắt bay về trời + Vua lập đền thờ phong danh hiệu + Những dấu tích cịn lại của Thánh **N2:-** Sự việc bắt đầu:Từ khi Gióng ra đời.- Diễn biến, kết thúc **:** trả lời theo các chi tiết đã học.**N3:-** Có bắt đầu, có diễn biến, có kết thúc. **-** Sự việc xảy ra trước thường là nguyên nhân của sự việc sau cho nên nó có vai trò giải thích cho sự việc sau.**N4:**- Không Vì như thế truyện không có ý nghĩa sâu sắc.- Truyện ngợi ca hình tượng người anh hùng đánh giặc tiêu biểu cho sự trỗi dậy của truyền thống yêu nước, đoàn kết, tinh thần anh dũng, kiên cường của dân tộc ta.- Hs trả lời cá nhân- Hs trả lời cá nhân | **I. Ý nghĩa và đặc điểm chung của phương thức tự sự:**- Kể chuyện để biết, để nhận thức về người , sự vật, sự việc- Đối với người kể là thông báo, cho biết, giải thích; đối với người nghe là tìm hiểu, biết- Tự sự là phương thức trình bày một chuỗi các sự việc, sự việc này dẫn đến sự việc kia, cuối cùng dẫn đến một kêt thúc thể hiện một ý nghĩa- Tự sự giúp người kể giải thích sự việc, tìm hiểu con người, nêu vấn đề và bày tỏ thài độ khen, chê. |
| **TIẾT 2:****3. HĐ Luyện tập (33’)****\* Mục tiêu: -** Giúp HS hiểu bài, khắc sâu kiến thức.- Làm BT đúng theo yêu cầu.**\* Phương pháp, kĩ thuật:** - Vấn đáp, phân tích, thực hành, thảo luận,.... **-** Động não, giao nhiệm vụ, viết tích cưc, trình bày 1 phút. **\*Phương tiện, thiết bị dạy học:**  sgk ,máy chiếu |
| ***Tổ chức các HĐ dạy học của GV*** | ***Dự kiến các HĐ của HS và sản phẩm*** |  ***Kiến thức trọng tâm*** |
| **Gọi HS đọc và nêu yêu cầu BT1**- Đọc mẫu chuyện: “ Ông già và thần chết”? Trong truyện phương thức tự sự thể hện như thế nào.? Câu chuyện thể hiện ý nghĩa gì.**BT2:** Gọi hs đọc bài thơ.? Bài thơ có phải là tự sự không? Vì sao? ? Em hãy kể lại câu chuyện**Cho HS đọc BT3 và làm việc theo nhóm**? Hai vb sau đây có phải là tự sự không?? Tự sự ở đây có vai trò gì ( giúp người kể giải thích sự việc)**BT4 HDẫn HS thực hiện theo yêu cầu sgk****( chia nhóm theo tổ)**? Hãy kể chuyện để gthích vì sao người VN tự xưng là CRCT***Tích hợp***: Ôn lại truyền thuyết CRCT***Dù ai đi ngược về xuôi******Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba*****Hướng dẫn hs làm BT 5**Gợi ý: - Vì sao - Nêu vd cụ thể | - HS đọc và thực hiện y/c **BT 2.**+ HS làm việc độc lập trả lời.+ Nhận xét .Kể: *Một hôm bé mây rủ Mèo con đi bẫy chuột. Mồi thơm là 1 chú cá nướng ngon được treo lơ lửng trong bẫy. Cả Mèo và bé May đều thích thú khi biết rằng lũ chuột ngu ngốc sẽ chui vào trong bẫy để ăn cá. Đêm đó khi ngủ bé Mây nằm mơ sẽ cùng Mèo con xử án lũ chuột. Nhưng sáng mai, khi xuống bếp chẳng thấy chuột đâu mà trong bẫy, Mèo đang nằm mơ! Hoá ra vì Mèo tham ăn nên bị mắc vào bẫy.***BT 3.**+ HS thảo luận cặp, đại diện trả lời.Hs thảo luận nhóm, ghi vào giấy, đại diện nhóm trình bày.Hs trả lời cá nhân | **II** **Luyện tập:****BT 1**. **Phương thức tự s**ự:- Kể diễn biến tư tưởng ông già- Ý nghĩa:Chuyện mang sắc thái hóm hỉnh, thể hiện tư tưởng yêu cuộc sống, dù kiệt sức thì sống vẫn còn hơn chết**BT 2**. - Bài thơ tự sựVì: Kể chuyện bé Mây và mèo con rủ nhau đánh bẫy bầy chuột nhắt nhưng mèo tham ăn đã mắc vào bẫy.**BT 3**. Đây là những bài văn tự sự- Vì: Đoạn 1 là một bản tin, nội dung là kể lại cuộc khai mạc trai điêu khắc quốc tế lần thứ ba tại Thành phố Huế chiều ngày 3/4/02- Đoạn 2: Người Âu Lạc đánh tan quan Tần xâm lược là một đoạn trong lịch sử**BT 4**. - Tổ tiên người Việt xưa là các vua Hùng. Vua Hùng đầu tiên do Lạc Long Quân và Âu CCơ sinh ra. Lạc Long Quân nòi rồng, Âu Cơ nòi tiên. Do vậy người Việt Nam tự xưng là con Rồng, cháu Tiên**BT 5**. Bạn Giang nên kể vắn tắt một vài thành tích của Minh cho cả lớp hiểu và tín nhiệm bạn Minh |
|  **4. HĐ Vận dụng ( 7’)****\*Mục tiêu:** Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các yêu cầu, nhiệm vụ mới.**\*Phương pháp, kĩ thuật:** **-** Vấn đáp...- Động não... **\* Phương tiện, thiết bị dạy học:**  sgk, giấy Ao, bút |
| ***Tổ chức các HĐ dạy học của GV*** | ***Dự kiến các HĐ của HS và sản phẩm*** |  ***Kiến thức trọng tâm*** |
| **YC:** Em hãy kể lại một câu chuyện mà em thích. | - HS làm việc cá nhận, + Nhận xét. |  |
|  **5. HĐ Tìm tòi, mở rộng (4')****\* Mục tiêu:** Giúp HS mở rộng thêm kiến thức có liên quan đến nội dung bài học, phát huy năng lực sáng tạo của bản thân .**\* Phương pháp, kĩ thuật:** - Thảo luận nhóm- Giao nhiệm vụ **\* Phương tiện dạy học:**  sgk.  |
| ***Tổ chức các HĐ dạy học của GV*** | ***Dự kiến các HĐ của HS và sản phẩm*** |  ***Kiến thức trọng tâm*** |
| - Y/c HS về nhà \* Tìm các tác phẩm có sử dụng phương thức tự sự- Kiểm tra vào tiết học TLV tiếp theo. | - HS thực hiện BT ở nhà.( làm việc theo nhóm)Tìm và báo cáo nhóm trưởng tổng hợp, đại diện trình bày ở tiết sau.  |  |

***\* Hướng dẫn học ở nhà( 1’):***

- Nắm kiến thức bài học.

 - Xem lại các bài tập đã giải

 - Soạn bài: Sơn Tinh, Thuỷ Tinh theo gợi ý sgk

**E.RÚT KINH NGHIỆM:**

***-*** Bài dài và khó, giáo viên cần giảng chậm.

-Phần luyện tập giáo viên cần hướng dẫn

- Cần lưu ý thời gian.